

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHƯ SÊ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **314** /BC-UBND

Chư Sê, ngày **19** tháng 10 năm 2014

BÁO CÁO
Tình hình triển khai kế hoạch XDCB 9 tháng đầu năm 2014

Thực hiện Quyết định số 683/QĐ-UBND, ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Gia Lai v/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước năm 2014; Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND, ngày 11/02/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và ngân sách tỉnh năm 2014; Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND, ngày 19/12/2013 của HĐND huyện Chư Sê về tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội, QP, AN năm 2013 và chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2014.

UBND huyện Chư Sê đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện công tác xây dựng cơ bản 9 tháng đầu năm gồm các nội dung như sau:

I. Kết quả thực hiện kế hoạch XDCB 9 tháng đầu năm 2014:

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Việc triển khai căn cứ Quyết định 683/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; Nghị quyết 09/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của Hội đồng nhân dân huyện Chư Sê khoá VIII, kỳ họp thứ 7 về tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế-xã hội, quốc phòng- an ninh năm 2013, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2014; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của Hội đồng nhân dân huyện Chư Sê khoá VIII, kỳ họp thứ 7 về việc quyết định danh mục công trình xây dựng cơ bản và bố trí vốn đầu tư của huyện Chư Sê năm 2014; Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2014;

2. Kết quả thực hiện công tác đầu tư XDCB trong 9 tháng đầu năm 2014:

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 huyện Chư Sê gồm các nguồn vốn: Ngân sách tỉnh, chương trình MTGQ Giảm nghèo bền vững (CT 135), vốn cân đối tỉnh phân cấp và ngân sách huyện. Tổng kế hoạch vốn năm 2014 là **90.227 triệu đồng**, trong đó:

- **Ngân sách tỉnh quản lý:** KH vốn **21.370 triệu đồng**, khối lượng thực hiện 20.191,9 triệu đồng, đạt 94,49% KH vốn. Giải ngân 13.750,8 triệu đồng, đạt 64,35% KH vốn.

- **Ngân sách huyện quản lý:** Kế hoạch vốn **68.857 triệu đồng**, trong đó: Bố trí trả nợ **37.216 triệu đồng**; trích đo đạc và 30% tiền SDD **16.169 triệu đồng**; Đầu tư xây dựng mới **15.472 triệu đồng**, khối lượng thực hiện **14.037 triệu đồng** đạt 90,72% kế hoạch vốn; giải ngân **4.484,4 triệu đồng** đạt 31,57% kế hoạch vốn. Cụ thể:

+ Nguồn cân đối Ngân sách tỉnh phân cấp: Kế hoạch **14.900 triệu đồng**, trong đó: bố trí trả nợ công trình hoàn thành: **7.885,5 triệu đồng**; Đầu tư mới: **7.014,5 triệu đồng**, khối lượng thực hiện 2.167,2 triệu đồng, đạt 30,89% KH vốn. Giải ngân **390 triệu đồng** đạt 5,56% KH vốn.

+ Nguồn tiền sử dụng đất: **43.700 triệu đồng**, trong đó: Bố trí trả nợ công trình hoàn thành **22.772,5 triệu đồng**, còn lại trích đo đạc, nộp 30% tiền SDĐ và chỉ đầu tư mới 01 công trình Bố trí hạng mục phòng thủ: 1.000 triệu đồng, nhưng chưa thực hiện, đã điều chỉnh giảm.

Hiện nay, tiền sử dụng đất mới thu được **12.000 triệu đồng** chủ yếu để trả nợ công trình XDDB hoàn thành.

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững gồm 14 công trình đầu tư cơ sở hạ tầng làng, xã ĐBKK và 04 công trình duy tu bảo dưỡng. Kế hoạch vốn năm 2014 là **7.457 triệu đồng**, khối lượng thực hiện đạt 100% KH vốn; giải ngân **4.494,4 triệu đồng** đạt 60,27% KH vốn. Đến nay hầu hết các công trình đều đã hoàn thành, đưa vào sử dụng.

- Tình hình đầu tư xây dựng phòng học mầm non còn thiếu trên địa bàn: Năm 2014, huyện Chư Sê triển khai đầu tư xây dựng 86 phòng học mầm non còn thiếu; đến nay đã hoàn thành 66 phòng, số còn lại đang tập trung triển khai, bảo đảm hoàn thành kế hoạch được giao.

(Cụ thể có biểu chi tiết kèm theo)

II. Các giải pháp nhằm tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Nhà nước:

- Chỉ đạo các xã, thị trấn, các ngành chức năng tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác thu ngân sách; Đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân trả nợ các công trình XDDB đã hoàn thành và đầu tư mới trong kế hoạch năm 2014.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng công trình đầu tư mới nhằm phát hiện những sai sót để chấn chỉnh kịp thời. Tổ chức nghiệm thu, quyết toán các công trình XDDB đã hoàn thành theo đúng quy định của Nhà nước.

- Nâng cao năng lực tổ chức, đồng thời đề cao trách nhiệm của các đơn vị được giao nhiệm vụ, phải chịu trách nhiệm về việc chậm trễ, lãng phí, thất thoát và tiêu cực trong quá trình thực hiện các công trình, dự án.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác XDDB 9 tháng đầu năm 2014 trên địa bàn huyện. UBND huyện Chư Sê kính gửi Sở KH&ĐT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh biết, chỉ đạo./. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TCKH;
- Lưu VT, VP, CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

[Chữ ký]
Nguyễn Hồng Linh

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2014
(Kèm theo Báo cáo số 314 /BC-UBND ngày 9 /10/2014 của UBND huyện Chư Sê)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Đã bỏ tri vốn đến hết KH năm 2013		Kế hoạch 2014		Thực hiện từ 01/01/2014 đến 15/09/2014					Ghi chú		
					Số quyết định/ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Giải ngân				Khối lượng thực hiện	
						Tổng số	Trong đó: NSTW							Tổng số	NS Trung ương	NS tỉnh			NS huyện
	TỔNG SỐ					130.120,9	24.712,0	31.188,5	90.227,1	17.767,0	19.453,2	12.505,4	5.739,8	1.207,9	34.229,3				
A	Ngân sách tỉnh quản lý					23.729,3			21.370,0		13.750,8				20.191,9				
I	Vốn xổ số kiến thiết					12.908			11.060		5.740		5.740		10.794				
1	05 Phòng học tại các làng của Trường MG 19/5	Xã Bờ Ngoong	2014	Thiết kế mẫu số 1: Nhà cấp IV, 2 tầng, DTXD 275m2, DTS 550m2, DTSD 357m2 và các hạng mục phụ			834,8		700,0		423,3		423,3		834,8	Hoàn thành			
2	04 phòng học tại các làng của Trường MG 20/10	xã Ia Glai	2014	Thiết kế mẫu số 1: Nhà cấp IV, 2 tầng, DTXD 275m2, DTS 550m2, DTSD 357m2 và các hạng mục phụ			645,3		560,0		337,4		337,4		484,0				
3	07 phòng học tại các làng của Trường mẫu giáo 1/6	xã Kông Htok	2014	Thiết kế mẫu số 1: Nhà cấp IV, 2 tầng, DTXD 275m2, DTS 550m2, DTSD 357m2 và các hạng mục phụ			1.155,3		980,0		481,3		481,3		1.155,3	Hoàn thành			
4	06 phòng học tại các làng của Trường mẫu giáo Hoa Huệ	Xã Ayun	2014	Thiết kế mẫu số 1: Nhà cấp IV, 2 tầng, DTXD 275m2, DTS 550m2, DTSD 357m2 và các hạng mục phụ			1.020,8		840,0		700,0		700,0		1.020,8	Hoàn thành			

TT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013		Kế hoạch 2014		Thực hiện từ 01/01/2014 đến 15/09/2014					Ghi chú		
					Số quyết định/ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Giải ngân				Khối lượng thực hiện	
						Tổng số	Trong đó: NSTW							NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện			
5	03 phòng học tại các làng của Trường mẫu giáo Măng Non	Xã Ia Ko	2014	Thiết kế mẫu số 1: Nhà cấp IV, 2 tầng, DTXD 275m2, DTS 550m2, DTSD 357m2 và các hạng mục phụ		500,9				420,0		330,6		330,6		500,9	Hoàn thành		
6	03 phòng học tại các làng của Trường mẫu giáo 30/4	Xã Ia Tiêm	2014	Thiết kế mẫu số 1: Nhà cấp IV, 2 tầng, DTXD 275m2, DTS 550m2, DTSD 357m2 và các hạng mục phụ		505,9				420,0		196,1		196,1		505,9	Hoàn thành		
7	08 phòng học tại các làng của Trường mẫu giáo Hoa Phượng	Xã HBông	2014	Thiết kế mẫu số 1: Nhà cấp IV, 2 tầng, DTXD 275m2, DTS 550m2, DTSD 357m2 và các hạng mục phụ		1.289,0				1.120,0		755,3		755,3		1.289,0	Hoàn thành		
8	06 phòng học tại các làng của Trường mẫu giáo Hoa Lan	Xã Chư Pong	2014	Thiết kế mẫu số 1: Nhà cấp IV, 2 tầng, DTXD 275m2, DTS 550m2, DTSD 357m2 và các hạng mục phụ		985,5				840,0		783,2		783,2		985,5	Hoàn thành		
9	16 phòng học tại các làng của Trường mẫu giáo Hoa Hồng	TT Chư Sê	2014	Thiết kế mẫu số 1: Nhà cấp IV, 2 tầng, DTXD 275m2, DTS 550m2, DTSD 357m2 và các hạng mục phụ		2.562,0				2.240,0		500,0		500,0		1.120,9			
10	03 phòng học tại các làng của Trường mẫu giáo 3/2	Xã Bar Maih	2014	Thiết kế mẫu số 1: Nhà cấp IV, 2 tầng, DTXD 275m2, DTS 550m2, DTSD 357m2 và các hạng mục phụ		504,2				420,0		0,0				490,0			
11	06 phòng học tại các làng của Trường mẫu giáo Sơn Ca	Xã Ia Pal	2014	Thiết kế mẫu số 1: Nhà cấp IV, 2 tầng, DTXD 275m2, DTS 550m2, DTSD 357m2 và các hạng mục phụ		964,1				840,0		379,3		379,3		964,1	Hoàn thành		

TT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013		Kế hoạch 2014		Thực hiện từ 01/01/2014 đến 15/09/2014					Ghi chú		
					Số quyết định/ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Giải ngân				Khối lượng thực hiện	
						Tổng số	Trong đó: NSTW							Tổng số	NS Trung ương	NS tỉnh			NS huyện
12	08 phòng học tại các làng của Trường mẫu giáo 17/3	Xã Ia HLốp	2014	Thiết kế mẫu số 1: Nhà cấp IV, 2 tầng, DTXD 275m2, DTS 550m2, DTSD 357m2 và các hạng mục phụ		1.297,7				1.120,0		390,0		390,0		800,0			
13	04 phòng học tại các làng của Trường mẫu giáo Bằng Lăng	Xã Dun	2014	Thiết kế mẫu số 1: Nhà cấp IV, 2 tầng, DTXD 275m2, DTS 550m2, DTSD 357m2 và các hạng mục phụ		642,7				560,0		463,3		463,3		642,7	Hoàn thành		
II	Chương trình phát triển KT-XH vùng Tây Nguyên					10.211,0	10.211,0			9.710,0	9.710,0	7.421,0	7.421,0			8.798,0			
1	Đường liên xã Ia Tiêm- Bờ Ngoong	Xã Ia Tiêm- Bờ Ngoong	2014	L= 4.042 m, Bm= 5m, Bm=3,5m ; mặt đường láng nhựa	Số 725/QĐ-KHDT ngày 30/10/2013	4.998,0	4.998,0			4.970,0	4.970,0	4.423,7	4.423,7			4.998,0	Hoàn thành		
2	Trụ sở xã Ia Blang	Xã Ia Blang	2014	Thiết kế mẫu số 1: Nhà cấp IV, 2 tầng, DTXD 275m2, DTS 550m2, DTSD 357m2 và các hạng mục phụ	Số 150/QĐ-KHDT ngày 31/10/2013	5.213,0	5.213,0			4.740,0	4.740,0	2.997,2	2.997,2			3.800,0			
III	Chương trình MTQG NS&VSMT nông thôn					610,0	610,0			600,0	600,0	590,0	590,0			600,0			
1	Trạm y tế	Xã Ia Tiêm	2014	Giếng khoan sâu 100m; ống nhựa chống giếng khoan; máy bơm chìm 1 pha, công suất 2,0HP	723/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	310,0	310,0			300,0	300,0	300,0	300,0			300,0	Hoàn thành		
2	Trạm y tế	Xã Ia Glai	2014	Giếng khoan sâu 100m; ống nhựa chống giếng khoan; máy bơm chìm 1 pha, công suất 2,0HP	724/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	300,0	300,0			300,0	300,0	290,0	290,0			300,0	Hoàn thành		
B	Ngân sách huyện quản lý					106.391,7				68.857,1		5.702,4				14.037,4			
I	Vốn cân đối NS tỉnh phân cấp					42.157,5				14.900,0		1.007,9				2.167,2			

TT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013		Kế hoạch 2014		Thực hiện từ 01/01/2014 đến 15/09/2014				Ghi chú	
					Số quyết định/ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	NS Trung ương		NS tỉnh
a	Thanh toán công trình hoàn thành						34.677,8		21.870,7		7.885,5		617,9		617,9	0,0	
1	Trường Nguyễn Thị Minh Khai	Thị trấn Chư Sê	2013	06 phòng học, DTXD 161,12m2	Số 928/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 Số 65/QĐ-UBND ngày 06/02/2013		1.914,3		1.726,0		188,3		188,3		188,3	188,3	Thanh toán khối lượng hoàn thành
2	Sửa chữa đập Hồ Lang	xã Chư Pong	2011	Gia cố mặt đập và mái hạ lưu, chiều rộng tràn 26m, kiến cố kênh chính 4126,4m. Năng lực tưới 90ha	777/QĐ-UBND ngày 13/9/2010		4.839,1		4.119,0		100,7		100,7		100,7	100,7	Thanh toán khối lượng hoàn thành
3	Nâng cấp đầu mối đập OGRung, xã IaKo	xã IaKo	2011	Đập xây bằng đá bọc BTCT, L=15m, P=4m, cống lấy nước, kênh dài 1098m. Năng lực tưới 180ha	778/QĐ-UBND ngày 13/9/2010		3.988,5		3.164,4		82,1		82,1		82,1	82,1	Thanh toán khối lượng hoàn thành
4	Thiết bị Trường THCS Nguyễn Trãi khối A+B	Thị trấn Nhơn Hoà- Chư Puh	2010		780/QĐ-UBND ngày 20/8/2010 779/QĐ-UBND ngày 20/8/2010		246,8				246,8		246,8		246,8	246,8	Thanh toán khối lượng hoàn thành
5	Nâng cấp kho lưu trữ	TT Chư Sê	2012	Nhà cấp 4, DTXD 247m2, 2 tầng	Số 780/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 điều chỉnh Số 451/QĐ-UBND ngày 25/5/2012		2.422,1		1.993,0		368,3		368,3				Thanh toán khối lượng hoàn thành
6	Trường Nguyễn Thị Minh Khai	Thị trấn Chư Sê	2012	Nhà hiệu bộ, nhà bảo vệ	Số 921/QĐ-UBND ngày 23/10/2012		1.486,8		900,0		586,8		586,8				Thanh toán khối lượng hoàn thành

TT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh				Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013		Kế hoạch 2014		Thực hiện từ 01/01/2014 đến 15/09/2014					Ghi chú
					Số quyết định/ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Giải ngân				
						Tổng số	Trong đó: NSTW							NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện		
7	Nhà làm việc Hạt quốc lộ Chư Sê	xã IaPal	2012	Nhà cấp III, 2 tầng, DTXD 90m2, DTS 186m2	774/QĐ-UBND ngày 24/10/2011	2.657,3			1.525,2		828,0						Thanh toán khối lượng hoàn thành	
8	Nhà làm việc BQL Công trình đô thị&VSMT	Thị trấn Chư Sê	2012	Nhà cấp 4, nhà để xe chính phụ	Số 794/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 điều chỉnh số 106/QĐ-UBND ngày 20/02/2012	664,8			462,1		196,3						Thanh toán khối lượng hoàn thành	
9	Dự án Đường quy hoạch Đ4 + Nhà quản trang Nghĩa trang nhân dân thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê.	TT Chư Sê	2012	Đường QH Đ4: Chiều dài tuyến: 248,5m; Mặt đường láng nhựa rộng 5,5m. Nhà quản trang cấp IV, diện tích XD 27,20m2	796/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 điều chỉnh tại 104/QĐ-UBND ngày 20/2/2012	686,4			409,7		191,0						Thanh toán khối lượng hoàn thành	
10	Dự án Mở rộng đường quy hoạch khu dân cư TDP 7 (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Nguyễn Tri Phương) thị trấn Chư Sê.	TT Chư Sê	2012	Chiều dài 170,97m, mở rộng mặt đường láng nhựa 7,5m, bó vỉa đan rãnh, mương xây.	783/QĐ-UBND ngày 24/10/2011	836,8			498,3		242,1						Thanh toán khối lượng hoàn thành	
11	Đường Đoàn Thị Điểm (đoạn từ Quốc lộ 14 đến Sân vận động), huyện Chư Sê.	TT Chư Sê	2012	Chiều dài 211,80m Chiều dài 205m, mở rộng mặt đường láng nhựa 5,5m, mương xây, bó vỉa đan rãnh, vỉa hè lát gạch	797/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 điều chỉnh tại 108/QĐ-UBND ngày 20/2/2012	619,0			450,1		85,4						Thanh toán khối lượng hoàn thành	

TT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh				Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013		Kế hoạch 2014		Thực hiện từ 01/01/2014 đến 15/09/2014					Ghi chú	
					Số quyết định/ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Giải ngân					Khối lượng thực hiện
						Tổng số	Trong đó: NSTW							Tổng số	NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện		
12	Đường Nguyễn Trãi	Thị trấn Chư Sê	2012	Chiều dài 412m. Mở rộng nền, mặt đường 7,5m, đường xây, bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè lát gạch, cây xanh bóng mát; 7m từ tím đường ra mỗi bên.	Số 791/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 điều chỉnh số 105/QĐ-UBND ngày 20/02/2013	1.081,6		854,3		82,6							Thanh toán khối lượng hoàn thành		
13	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến Lê Lợi), thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê.	TT Chư Sê	2012	Chiều dài 313m, mở rộng mặt đường láng nhựa 7,5m, đường xây bó vỉa đan rãnh, vỉa hè lát gạch, cây xanh bóng mát; 7m từ tím đường ra mỗi bên.	799/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 điều chỉnh tại 111/QĐ-UBND ngày 20/2/2012	2.008,2		1.568,4		131,9							Thanh toán khối lượng hoàn thành		
14	Đường Lý Tự Trọng	Thị trấn Chư Sê	2012	Chiều dài 211m. Mở rộng nền, mặt đường 7,5m, đường xây, bó vỉa, đan rãnh	Số 793/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 điều chỉnh Số 116/QĐ-UBND ngày 20/02/2012	626,8		501,0		42,4							Thanh toán khối lượng hoàn thành		
15	Dự án Cầu Ia Hlót, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê.	TT Chư Sê	2012	Cầu Ia Hlót bê tông vĩnh cửu. Chiều dài đường dẫn vào cầu phía xã Dục 354,74m, mở rộng mặt đường láng nhựa 7,5m, đường xây, bó vỉa đan rãnh, vỉa hè lát gạch, cây xanh bóng mát; 7m từ tím đường ra mỗi bên.	790/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 điều chỉnh tại 110/QĐ-UBND ngày 20/2/2012	4.990,5		2.799,3		1.959,7							Thanh toán khối lượng hoàn thành		

TT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian giao nhận KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013		Kế hoạch 2014		Thực hiện từ 01/01/2014 đến 15/09/2014					Ghi chú		
					Số quyết định/ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Giải ngân				Khối lượng thực hiện	
						Tổng số	Trong đó: NSTW							NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện			Tổng số
16	Dự án Đường Quy hoạch số 2 Công viên Bàu Ngựa (đoạn từ đường Trần Khánh Dư đến đường Phạm Văn Đồng), thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	TT Chư Sê	2012	Chiều dài 217m, mở rộng mặt đường láng nhựa 7,5m, mương xây bó vỉa đan rãnh, vỉa hè lát gạch, cây xanh bóng mát; 7m từ tím đường ra mỗi bên.	793/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 điều chỉnh tại 1116/QĐ-UBND ngày 20/2/2012	2.608,9		900,0	1.406,8								Thanh toán khối lượng hoàn thành		
17	Sửa chữa đường xã Ia Glai - xã Ia Ko	Xã Ia Glai đi Ia Ko		Duy tu, mở rộng mặt đường, đắp phụ lộ: 12km	Số 937a/QĐ-UBND ngày 30/10/2012	3.000,0			1.146,4								Thanh toán khối lượng hoàn thành		
b	Công trình đầu tư mới					7.479,7		0,0	7.014,5			390,0			390,0	2.167,2			
1	08 phòng học tại các làng của Trường mẫu giáo Hướng Dương	Xã Ia Blang	2014	DTXD 01 phòng 50m2 cho 20-25 trẻ, Chiều cao phòng học: 3,3m; Chiều cao từ nền đến mái: 5,02m		1.297,7			1.120,0			390			390,0	1.000,0			
2	06 phòng học tại các làng của Trường mẫu giáo Hoa Pơ Lang	Xã AL Bả	2014	DTXD 01 phòng 50m2 cho 20-25 trẻ, Chiều cao phòng học: 3,3m; Chiều cao từ nền đến mái: 5,02m		990,3			840,0							990,3	Hoàn thành		
3	Thoát nước TDP12 thị trấn Chư Sê	TT Chư Sê	2014	Chiều dài tuyến: 683m. Công tròn D100 L=620m; mương xây dẫn dòng bằng đá chẻ, KT100x100cm; L=63m	690/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	3.521,1			3.200,0								Đang triển khai GPMB		

TT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội lực thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013		Kế hoạch 2014		Thực hiện từ 01/01/2014 đến 15/09/2014					Ghi chú	
					Số quyết định/ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Giải ngân				Khối lượng thực hiện
						Tổng số	Trong đó: NSTW						Tổng số	NS Trung ương	NS tỉnh		
4	Thiết bị PCCC và hệ thống báo tự động Kho lưu trữ huyện	Thị trấn Chư Sê	2014	Bình chữa cháy bằng khí: 3 bình, bình chữa cháy tự động treo tường: 9 bình, 01 trụ nước chữa cháy, 01 hộp đựng lăng vòi chữa cháy, 02 vòi chữa cháy	688 /QĐ-UBND ngày 25/10/2013	176,9			176,9						176,9	Hoàn thành đưa vào SD	
5	Bổ sung chi phí thiết bị 93 phòng học mầm non	Các xã, thị trấn	2014			1.493,7			1.493,7								
6	Dự phòng								183,9								
II	Nguồn tiền sử dụng đất+ tăng thu tiền đất					41.534,8		3.817,8	43.700,0		200,0				200,0		
II.1	Nguồn tiền sử dụng đất					16.050,7		1.593,3	22.000		200,0				200,0		
a	Trích 10% tiền sử dụng đất đo đạc cấp QSD đất					2.200,0			2.200,0								
b	Trích 30% tiền sử dụng đất nộp về tỉnh					5.940,0			5.940,0								
c	Thanh toán công trình hoàn thành các năm					7.910,7		1.593,3	13.860,2		200,0				200,0		
*	Đền bù GPMB Hoàn thành								6.558,6								
1	Đền bù trường THCS Nam Thị Trấn	TT Chư Sê	2011						3.893,6								
2	Đền bù bổ sung đường Lê Lợi nối dài (hệ ống Nguyễn Xuân Bình)	TT Chư Sê	2012						14,1								
3	Đền bù Chợ Chư Sê	TT Chư Sê	2008						206,7								
4	Đền bù đường Nguyễn Chí Thanh	TT Chư Sê	2011						2.267,3								

TT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013		Kế hoạch 2014		Thực hiện từ 01/01/2014 đến 15/09/2014					Ghi chú		
					Số quyết định/ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Giải ngân				Khối lượng thực hiện	
						Tổng số	Trong đó: NSTW							Tổng số	NS Trung ương	NS tỉnh			NS huyện
5	Bổ trí trả nợ đến bù										176,9								
*	Thanh toán công trình XDCB hoàn thành					7.910,7			1.593,3		7.301,6		200,0			200,0			
1	Dự án Thu hồi và tận dụng hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến Quốc lộ 14 và Quốc lộ 25 thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê.	TT Chư Sê	2012-2014	Chiều dài tuyến chiếu sáng xây dựng độc lập: 3.641m. Chiều dài tuyến chiếu sáng xây dựng kết hợp: 2.457m.	792/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 điều chỉnh tại 114/QĐ-UBND ngày 20/2/2012	4.120,5			748,7		2.890,0		200			200	Thanh toán khối lượng hoàn thành		
2	Đường Trần Khánh Dư	Thị trấn Chư Sê	2012	Chiều dài 1254m. Mặt đường láng nhựa rộng 5m, lề rộng 1,5m, rãnh đất hình thang	Số 762/QĐ-UBND ngày 24/10/2011	3.520,3			780,0		389,0						Thanh toán khối lượng hoàn thành		
3	Dự án Thoát nước Quốc lộ 25 chống ngập úng khu dân cư TDP 5 thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê.	TT Chư Sê	2012	Mương xây đầy dân BTCT. Tổng chiều dài mương: 85.03m.	799/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 điều chỉnh tại 109/QĐ-UBND ngày 20/2/2012	270,0			64,6		174,0						Thanh toán khối lượng hoàn thành		
4	Mở rộng xây dựng vỉa hè đường Quang Trung (đoạn Hùng Vương- Hoàng Văn Thụ)	TT Chư Sê	2011			4.557,3			2.246,0		1.691,4								
5	Mở rộng xây dựng đường Cách Mạng (đoạn Hùng Vương-cầu Ia Hlót)	TT Chư Sê	2011			3.938,8			1.500,0		1.657,2								

TT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013		Kế hoạch 2014		Thực hiện từ 01/01/2014 đến 15/09/2014					Ghi chú		
					Số quyết định/ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Giải ngân				Khối lượng thực hiện	
						Tổng số	Trong đó: NSTW							Tổng số	NS Trung ương	NS tỉnh			NS huyện
6	Hỗ trợ xây dựng 05 nhà sinh hoạt cộng đồng thị trấn Chư Sê	TT Chư Sê				2.960,0		300,0	500,0							NS huyện hỗ trợ 100 tr.đ/nhà			
II.2	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất					25.484,0		2.224,5	21.700										
a	Trích 10% tiền sử dụng đất đo đạc cấp QSD đất					2.170,0			2.170,0										
b	Trích 30% tiền sử dụng đất nộp về tỉnh					5.859,0			5.859,0										
c	Thanh toán công trình hoàn thành các năm					16.345,0		2.224,5	12.670,9										
1	Dự án Mở rộng đường quy hoạch khu dân cư TDP 8 (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến UBNDTTQVN và đường Hùng Vương) thị trấn Chư Sê.	TT Chư Sê	2012	Chiều dài 198m, mở rộng mặt đường láng nhựa 5,5m, bó vỉa đan rãnh, mương xây.	785/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 điều chỉnh tại 112/QĐ-UBND ngày 20/2/2012	1.369,5		329,6	881,1							Thanh toán khối lượng hoàn thành			
2	Đường 17 tháng 8 (đoạn từ đường Hùng Vương đến Đình Tiên Hoàng), thị trấn Chư Sê	TT Chư Sê	2012	Chiều dài 268m, mở rộng mặt đường láng nhựa 5,5m, mương xây bó vỉa đan rãnh, vỉa hè lát gạch, cây xanh bóng mát, 6m từ tìm đường ra mỗi bên	787/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 điều chỉnh tại 113/QĐ-UBND ngày 20/2/2012	1.633,9		335,0	1.052,1							Thanh toán khối lượng hoàn thành			
3	Sân bê tông Huyện uỷ	TT Chư Sê	2011						40,0							Thanh toán khối lượng hoàn thành			

TT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013		Kế hoạch 2014		Thực hiện từ 01/01/2014 đến 15/09/2014					Ghi chú		
					Số quyết định/ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Giải ngân				Khối lượng thực hiện	
						Tổng số	Trong đó: NSTW							NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện			
4	Dự án Mở rộng xây dựng vỉa hè đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Nguyễn Văn Trỗi), thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	TT Chư Sê	2012	Chiều dài 481m, mở rộng mặt đường láng nhựa 7,5m, mương xây bó vỉa đan rãnh, vỉa hè lát gạch, cây xanh bóng mát, 7m từ tím đường ra mỗi bên.	786/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 điều chỉnh tại 107/QĐ-UBND ngày 20/2/2012	3.760,8		599,9	2.638,5								Thanh toán khối lượng hoàn thành		
5	Quy hoạch KT -XH năm 2011-2020				Số 1014/QĐ-UBND ngày 01/8/2011 điều chỉnh	911,2		630,0	281,0										
6	Dự án Đường Phạm Văn Đồng (đoạn từ đường Nguyễn Thiện Thuật đến đường Quy hoạch số 1 Công viên Bàu Ngựa), thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê.	TT Chư Sê	2012	Chiều dài 499m, mặt đường láng nhựa rộng 7,5m, mương xây bó vỉa đan rãnh, vỉa hè lát gạch, cây xanh bóng mát, 7m từ tím đường ra mỗi bên.	788/QĐ-UBND ngày 24/10/2011	3.868,0		330,0	3.103,1								Thanh toán khối lượng hoàn thành		
7	Mở rộng đường Kpá Klong (đoạn 17/3 - Trần Hưng Đạo).	TT Chư Sê	2011			1.413,3			1.413,3										
8	Xây dựng vỉa hè đường Phạm Văn Đồng (đoạn Phan Đình Phùng đến đường quy hoạch số 1 Công viên Bàu Ngựa).	TT Chư Sê	2011			1.840,2			1.840,2								Thanh toán khối lượng hoàn thành		
9	Xây dựng chợ phía Bắc thị trấn Chư Sê	TT Chư Sê	2011			1.548,1			1.421,6								Thanh toán khối lượng hoàn thành		
d	Công trình đầu tư mới					1.110,0		0,0	1.000,0						0,0		Đã điều chỉnh cắt giảm		
1	Bố trí hạng mục phòng thủ	Xã H'Bông				1.110,0			1.000,0										

TT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013		Kế hoạch 2014		Thực hiện từ 01/01/2014 đến 15/09/2014				Ghi chú
					Số quyết định/ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện	
III	Dự kiến cho thuê mặt bằng chợ các xã					8.808,4		5.500,0		2.800,0		0,0				
1	Chợ Bờ Ngoang	xã Bờ Ngoang		Nhà lồng, nhà vệ sinh, bể nước, đài nước và các hạng mục khác	Số 800/QĐ-UBND ngày 24/10/2011	4.995,2		3.500,0		1.300,0						Thanh toán công trình hoàn thành
2	Chợ ALBã	xã ALBã		Nhà lồng, nhà vệ sinh, sân, đường bê tông, sân nền, hệ thống PCCC và các hạng mục khác	Số 798/QĐ-UBND ngày 24/10/2011	3.813,2		2.000,0		1.500,0						Thanh toán công trình hoàn thành
IV	Chương trình MTQG giảm nghèo					13.891,0	13.891,0			7.457,0	7.457,0	4.494,4	4.494,4			
A	Đầu tư xã ĐBK					5.204,0	5.204,0			3.600,0	3.600,0	2.670,7	2.670,7			
1	Đường giao thông làng U, làng Tiệp	Xã Kóng Htok	2014	Bn= 5m, Bm=3,0m ; mặt đường láng nhựa	Số 585a/QĐ-UBND ngày 07/10/2013	840,0	840,0			800,0	800,0	503	502,7			Hoàn thành
2	Đường giao thông từ làng Tung Ke đi làng Hrang 1+2	Xã Ayun	2014	1,053 km đường bê tông nhựa		1.460,0	1.460,0			1.200,0	1.200,0	1.092	1.092,0			Hoàn thành
3	02 phòng học trường THCS Lý Tự Trọng, làng Kueng XN	Xã H'Bóng	2014	Diện tích xây dựng: 78m2	574/QĐ-UBND ngày 27/9/2013	470,0	470,0			300,0	300,0	258	258,0			Hoàn thành
4	Tường rào trường Mẫu giáo Hoa Phượng, Làng Kueng XN	Xã H'Bóng	2014	280 m	588/QĐ-UBND ngày 07/10/2013	210,0	210,0			100,0	100,0	0,0	0,0			Hoàn thành
5	02 phòng học trường TH Nguyễn Công Trứ, làng Dek	Xã H'Bóng	2014	Diện tích xây dựng: 78m3	587/QĐ-UBND ngày 07/10/2013	470,0	470,0			300,0	300,0	258	258,0			Hoàn thành
6	Giếng khoan, đài nước, bể chứa nước sinh hoạt, làng Rìng 1+2	Xã H'Bóng	2014	01 giếng khoan sâu 50m; đài nước 2m3; bể chứa nước 7m3	586/QĐ-UBND ngày 07/10/2013	250,0	250,0			100,0	100,0	0,0	0,0			Hoàn thành

TT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013		Kế hoạch 2014		Thực hiện từ 01/01/2014 đến 15/09/2014				Ghi chú		
					Số quyết định/ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Giải ngân			Khối lượng thực hiện	
						Tổng số	Trong đó: NSTW							Tổng số	NS Trung ương			NS tỉnh
7	Đường giao thông xã AIBã	làng Nút Riêng 1	2014	Bn= 5m, Bm=3,0m ; mặt đường láng nhựa	586/QĐ-UBND ngày 07/10/2014	1.504,0		1.504,0			800,0	800,0	560	560,0		1.504,0	Hoàn thành	
B	Đầu tư láng ĐBKk					7.708,0		7.708,0			3.400,0	3.400,0	1.698,7	1.698,7		5.786,2		
1	Đường láng Pan	Xã Dun	2014	L= 227,24 m, Bn= 5m, Bm=3,0m ; mặt đường láng nhựa	Số 570/QĐ-UBND ngày 27/9/2013	232,9		232,9			200,0	200,0	178	178,2		232,9	Hoàn thành	
2	Đường GT làng Queng O + làng Tao Kuk+làng Tào Roong	Xã Ia Pal	2014	L= 962,62 m, Bn= 5m, Bm=3,0m ; mặt đường láng nhựa	Số 567/QĐ-UBND ngày 27/9/2013	1.382,0		1.382,0			600,0	600,0		0,0		500,0		
3	Đường GT làng Quái + Amo	Xã Bờ Ngoong	2014	Bn= 5m, Bm=3,0m ; mặt đường láng nhựa	Số 585/QĐ-UBND ngày 27/9/2013	1.471,0		1.471,0			400,0	400,0	280	280,0		1.471,0	Hoàn thành	
4	Đường GT làng Nái	Xã Ia Tiêm	2014	Bn= 5m, Bm=3,0m ; mặt đường láng nhựa	Số 569/QĐ-UBND ngày 27/9/2013	1.016,3		1.016,3			400,0	400,0		0,0		1.016,3		
5	Đường GT thôn Thái Hà	Xã Chư Pong	2014	Bn= 5m, Bm=3,0m ; mặt đường láng nhựa	Số 568/QĐ-UBND ngày 27/9/2013	1.066,0		1.066,0			400,0	400,0	400	400,0		1.066,0	Hoàn thành	
6	Đường GT làng Phạm Kleo	Xã Bar Maih	2014	Bn= 5m, Bm=3,0m ; mặt đường láng nhựa	Số 599/QĐ-UBND ngày 11/10/2013	1.419,0		1.419,0			600,0	600,0	215	215,0		600,0		
7	Đường GT làng Koai	Xã Ia Blang	2014	Bn= 5m, Bm=3,0m ; mặt đường láng nhựa	Số 572/QĐ-UBND ngày 27/9/2013	1.120,8		1.120,8			800,0	800,0	626	625,5		900,0		
C	Duy tu bảo dưỡng sau đầu tư đối với các công trình thuộc Chương trình 135					979,0		979,0			457,0	457,0	125,0	125,0		880,0		
1	Duy tu bảo dưỡng đường làng Diâm, xã H'Bông	làng Diâm	2014	Mặt đường không được bằng phẳng, xử lý láng bù những chỗ lồi lõm trước khi láng 2 lớp	547/QĐ-UBND ngày 20/9/2013	285,0		285,0			115,0	115,0	35	35,0		228,0	Đang thi công đạt 80%	

TT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh				Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013		Kế hoạch 2014		Thực hiện từ 01/01/2014 đến 15/09/2014					Ghi chú
					Số quyết định/ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó: NSTW	TMDT	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện	Khối lượng thực hiện	
2	Duy tu bảo dưỡng đường làng Bó Bi, xã Chư Pong	làng Bó Bi	2014	Mặt đường không được bằng phẳng, xử lý lán bù những chỗ lồi lõm trước khi lán 2 lớp	545/QĐ-UBND ngày 20/9/2013	210,0	210,0				114,0	114,0	30	30,0			168,0	Đang thi công đạt 80%
3	Duy tu bảo dưỡng đường làng Achép, xã Ayun	làng Achép	2014	Xử lý chống lún, mặt đường không được bằng phẳng, xử lý lán bù những chỗ lồi lõm trước khi lán 2 lớp	546/QĐ-UBND ngày 20/9/2013	266,0	266,0				114,0	114,0	30	30,0			266,0	Hoàn thành
4	Duy tu bảo dưỡng đường làng Phầm Ngol, xã BarMăih	làng Phầm Ngol	2014	Xử lý chống lún, mặt đường không được bằng phẳng, xử lý lán bù những chỗ lồi lõm trước khi lán 2 lớp	544/QĐ-UBND ngày 20/9/2013	218,0	218,0				114,0	114,0	30	30,0			218,0	Hoàn thành